

Số: 92/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 07 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 149 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đinh Thị Thu H**, sinh năm: 1981; nơi cư trú: **tổ G, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**;

- Anh **Đinh Công H1**, sinh năm: 1980; nơi cư trú: **tổ G, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh**;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn giữa chị **Đinh Thị Thu H** và anh **Đinh Công H1** thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn do Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do chị **Đinh Thị Thu H** và anh **Đinh Công H1** đều xác định tự thoả thuận về tài sản chung, không có vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: chị **Đinh Thị Thu H** và anh **Đinh Công H1** thoả thuận chị **H** là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 30 tháng 7 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Đinh Thị Thu H** và anh **Đinh Công H1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị **Đinh Thị Thu H** và anh **Đinh Công H1** có 02 con chung là: **Đinh Thị Hương G**, sinh ngày: 25/9/2004 và **Đinh Thanh T**, sinh ngày: 24/12/2010. Con chung **Đinh Thị Hương G** đã thành niên, phát triển bình thường nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Đinh Thanh T** đến đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh **H1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị **Đinh Thị Thu H** tự nguyện nộp cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự chị **Đinh Thị Thu H** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002372 ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị **Đinh Thị Thu H** đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP. Cẩm Phả;
- UBND P. Cẩm Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVDS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đạt**